

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên đại học chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3193/QĐ-ĐHKT-CTCT ngày 28/9/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.
- Quy định áp dụng đối với sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

- Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
- Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.
- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, đơn vị có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - Ý thức tham gia học tập;
 - Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
 - Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
 - Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
- Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Khung điểm đánh giá

Stt	Các mặt đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Từ 0 đến 25 điểm
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 đến 20 điểm
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Từ 0 đến 25 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	Từ 0 đến 10 điểm

Điều 5. Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm

(Phụ lục đính kèm).

Điều 6. Các trường hợp được cộng điểm rèn luyện vượt khung điểm đánh giá

1. Sinh viên được cộng 10 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên đội tuyển trường đạt giải thưởng các cuộc thi, hội thi, hoạt động từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.

b) Sinh viên được biểu dương, khen thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên về: công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người; danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”; thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

c) Sinh viên nhận bằng khen cấp trung ương về công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.

2. Sinh viên được cộng 5 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học hoặc các cuộc thi, hội thi, hoạt động cấp trường.

b) Sinh viên nhận bằng khen cấp tỉnh về công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.

3. Sinh viên đạt các giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng khác từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên sẽ được xét tương đương với một trong các mức thành tích trên.

Chương III

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
 - a) Từ 90 đến 100 điểm: xếp loại rèn luyện xuất sắc;
 - b) Từ 80 đến 89 điểm: xếp loại rèn luyện tốt;
 - c) Từ 65 đến 79 điểm: xếp loại rèn luyện khá;
 - d) Từ 50 đến 64 điểm: xếp loại rèn luyện trung bình;
 - đ) Từ 35 đến 49 điểm: xếp loại rèn luyện yếu;
 - e) Dưới 35 điểm: xếp loại rèn luyện kém.

Điều 8. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường được bảo lưu kết quả rèn luyện và được cấp bằng điểm rèn luyện để nộp hồ sơ vào trường mới.

Điều 9. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đầu mỗi học kỳ chính, cố vấn học tập lớp sinh viên (sau đây gọi tắt là lớp) tổ chức sinh hoạt lớp để phổ biến, hướng dẫn công tác đánh giá kết quả rèn luyện đến từng sinh viên trong lớp. Buổi sinh hoạt lớp phải được lập biên bản theo mẫu quy định, kèm theo danh sách sinh viên tham dự sinh hoạt lớp.

2. Sinh viên tích lũy điểm rèn luyện bằng cách tham gia các hoạt động và thực hiện các nội dung của năm mặt đánh giá.

3. Trong học kỳ, Trường tổng hợp và cập nhật thường xuyên toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên vào tài khoản rèn luyện để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình.

4. Cuối học kỳ, cố vấn học tập tổ chức sinh hoạt lớp để xem xét, thông qua điểm rèn luyện của từng sinh viên, cụ thể:

a) Thành phần:

- Toàn thể sinh viên lớp;
- Chủ trì: cố vấn học tập;
- Thư ký: lớp trưởng hoặc lớp phó.

b) Nội dung:

- Nhận xét ý thức tham gia hoạt động, sinh hoạt lớp của sinh viên;
- Nhận xét ý thức thực hiện văn hóa UEH của sinh viên;
- Đề nghị cộng bổ sung điểm rèn luyện cho sinh viên tham gia các hoạt động tại địa phương (trên cơ sở minh chứng xác nhận), tham gia công tác cán sự lớp, cán bộ chi đoàn, chi hội hoặc tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp (trên cơ sở nhận xét của toàn thể sinh viên lớp);
- Đề nghị xét cộng điểm rèn luyện vượt khung (trên cơ sở minh chứng xác nhận);
- Xem xét và thông qua kết quả đánh giá rèn luyện của từng sinh viên trong lớp trên cơ sở bảng điểm rèn luyện do Trường cung cấp và những điều chỉnh, bổ sung tại buổi sinh hoạt. Kết quả phải được quá nửa ý kiến đồng ý của các sinh viên dự sinh hoạt lớp mới được công nhận.

c) Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp gồm:

- Biên bản sinh hoạt lớp theo mẫu quy định;
- Bảng điểm rèn luyện của lớp có chữ ký xác nhận của sinh viên;
- Đề nghị cộng bổ sung điểm rèn luyện, xét cộng điểm rèn luyện vượt khung của lớp (nếu có) được lập theo kết luận của buổi sinh hoạt lớp;
- Minh chứng xác nhận thành tích để xét cộng điểm rèn luyện vượt khung.

Cố vấn học tập ký xác nhận toàn bộ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp và chuyển về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa, viện đào tạo (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa, viện).

5. Hội đồng cấp khoa, viện họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa, Viện trưởng thông qua và kết quả về thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

6. Các đơn vị có trách nhiệm liên quan đến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tổng hợp các nội dung đánh giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị về thường trực Hội đồng cấp trường.

7. Thường trực Hội đồng cấp trường tổng hợp, xem xét toàn bộ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện và báo cáo, tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng cấp trường tổ chức họp Hội đồng cấp trường.

8. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên toàn trường.

9. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được thông báo, công bố công khai cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức. Sinh viên thực hiện khiếu nại, bổ sung về kết quả đánh giá trong thời hạn được thông báo.

10. Hiệu trưởng xem xét và ban hành quyết định công nhận kết quả.

Điều 10. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được ở các nội dung của năm mặt đánh giá.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 11. Quy định cách tính điểm rèn luyện

1. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ nào chỉ được sử dụng để đánh giá kết quả rèn luyện cho học kỳ đó; nội dung đánh giá của học kỳ giữa (học kỳ hè) được sử dụng để đánh giá cho học kỳ chính kế tiếp.

2. Sinh viên chuyển khóa được bảo lưu kết quả rèn luyện của khóa cũ và tiếp tục đánh giá với khóa mới ở các học kỳ tiếp theo.

3. Điểm rèn luyện của năm học và toàn khóa học được làm tròn số đến hàng đơn vị.

4. Trường hợp khi xét cộng vượt khung mức 10 điểm theo Khoản 1 Điều 6, sinh viên đã đạt xếp loại rèn luyện xuất sắc thì thành tích được bảo lưu để xét cho học kỳ kế tiếp.

Điều 12. Tài khoản rèn luyện

1. Tài khoản rèn luyện là tài khoản người dùng thuộc website Phòng Công tác chính trị (www.ctct.ueh.edu.vn), được cấp cho toàn thể sinh viên Đại học chính quy.

2. Tài khoản rèn luyện là cổng thông tin về kết quả rèn luyện của sinh viên trong toàn bộ quá trình học tập tại Trường.

3. Tài khoản rèn luyện giúp cung cấp thông tin về các hoạt động của Trường; ngoài ra còn được sử dụng để sinh viên đăng ký đăng ký học tập “Tuần sinh hoạt công dân” và một số hoạt động ngoại khóa khác (theo yêu cầu của đơn vị tổ chức).

Điều 13. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định.

2. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên là căn cứ để xét làm khóa luận tốt nghiệp và được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập khi tốt nghiệp ra trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được xem xét biểu dương, khen thưởng.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 14. Quyền khiếu nại và bổ sung kết quả rèn luyện

1. Đối với kết quả rèn luyện của từng học kỳ, sinh viên được quyền khiếu nại và bổ sung nếu kết quả rèn luyện được công bố không chính xác, thiếu sót hoặc được giải trình lý do để xem xét các nội dung bị trừ điểm. Thời gian khiếu nại, bổ sung kết quả rèn luyện của từng học kỳ được thông báo khi công bố kết quả rèn luyện nhưng không quá 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

2. Đối với kết quả rèn luyện của các học kỳ cũ, của năm học và toàn khóa học, sinh viên được quyền khiếu nại về sai sót trong cập nhật điểm rèn luyện. Kết quả rèn luyện sẽ được đối chiếu với các quyết định công nhận kết quả rèn luyện trong hồ sơ lưu trữ. Thời gian khiếu nại cho phép trong suốt quá trình học tập tại Trường của sinh viên.

Điều 15. Khen thưởng và kỷ luật

1. Sinh viên có kết quả rèn luyện toàn khóa học loại xuất sắc được tặng giấy khen của Hiệu trưởng và tiền thưởng theo quy định của Trường.

2. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên thực hiện không nghiêm túc, không trung thực, sai quy định:

a) Vi phạm lần thứ 1: nhắc nhở bằng hình thức gửi công văn về khoa và các đơn vị quản lý sinh viên.

b) Vi phạm từ lần thứ 2: trình Hội đồng Khen thưởng và kỷ luật sinh viên để xem xét hình thức xử lý.

Chương IV
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC ĐƠN VỊ
THAM GIA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 16. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường

1. Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập. Hội đồng chấm dứt hoạt động khi ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Thành phần:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

b) Thường trực hội đồng: Trưởng phòng Công tác chính trị.

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, viện và các đơn vị có liên quan; đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, Viện trưởng, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, viện đào tạo, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 17. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa, viện đào tạo

1. Hội đồng cấp khoa do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa, Viện trưởng.

2. Thành phần:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa, Viện trưởng hoặc Phó Trưởng khoa, Phó Viện trưởng được ủy quyền.

b) Thường trực hội đồng: Thư ký hoặc trợ lý khoa, viện theo dõi công tác sinh viên, công tác cố vấn học tập.

c) Các ủy viên: Cố vấn học tập; Đại diện Đoàn khoa, viện và Liên chi hội sinh viên khoa, viện.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

a) Giúp Trưởng khoa, Viện trưởng xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên trong khoa, viện căn cứ trên Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp.

b) Tiếp thu, tổng hợp các ý kiến, đề nghị của các lớp thuộc khoa, viện.

c) Nhận xét ý thức hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên tham gia Ban cán sự các lớp, Ban Chấp hành Đoàn khoa, viện, Ban Chấp hành Liên chi hội sinh viên khoa, viện, Ban điều hành các câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc khoa, viện.

d) Bổ sung điểm rèn luyện cho các sinh viên tham gia tích cực vào hoạt động của khoa, viện.

đ) Tổng hợp và chuyển kết quả rèn luyện của sinh viên thuộc khoa, viện cho thường trực Hội đồng cấp trường làm căn cứ trình Hội đồng cấp trường họp để xem xét và đánh giá.

Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Công tác chính trị

1. Phòng Công tác chính trị là đơn vị thường trực phụ trách công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Phòng Công tác chính trị có trách nhiệm:

a) Tổ chức đánh giá và kiểm tra tình hình sinh viên tham gia các hoạt động do Trường tổ chức; tham gia đội tuyển trường dự thi các cuộc thi các cấp; tham gia Tuần sinh hoạt công dân; thực hiện Văn hóa UEH; hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của Trường.

b) Tổng hợp toàn bộ các nội dung ở các mặt đánh giá trên cơ sở nhận xét, đề nghị của các đơn vị có trách nhiệm liên quan để đưa vào kết quả rèn luyện của sinh viên.

c) Nhận danh sách sinh viên tham gia các hoạt động của các đơn vị thuộc Trường để tổng hợp và đưa vào kết quả rèn luyện của sinh viên.

d) Tổng hợp và cập nhật thường xuyên toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên vào tài khoản rèn luyện để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình.

đ) Tổ chức các buổi họp Hội đồng cấp trường.

e) Tư vấn cho sinh viên về công tác đánh giá kết quả rèn luyện.

g) Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, bổ sung về kết quả rèn luyện của sinh viên.

h) Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các quyết định khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Phòng Quản lý đào tạo – Công tác sinh viên:

a) Đánh giá kết quả học tập.

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc học tập; trong việc thực hiện quy định học vụ, quy định công tác sinh viên, quy chế ngoại trú; tham gia công tác cán bộ lớp; quá trình thực tập.

b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung đánh giá sau:

- Kết quả học tập của sinh viên;

- Danh sách sinh viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định công tác sinh viên, quy định học vụ, quy định quản lý sinh viên ngoại trú và vi phạm pháp luật.

- Điểm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên cuối khóa;

- Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên.

c) Nhận kết quả rèn luyện của sinh viên để lưu hồ sơ quản lý sinh viên của Trường; xét học bổng khuyến khích học tập, xét học tiếp, xét tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm kết quả học tập của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

2. Trung tâm Dịch vụ Kinh tế:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc thực hiện Quy chế công tác HSSV nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp hành Nội quy Ký túc xá của trường; ý thức hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên tham gia Ban Chấp hành Liên chi hội sinh viên ký túc xá, Chi hội các lầu ký túc xá, Ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc ký túc xá.

b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung đánh giá sau:

- Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động tại ký túc xá;
- Nhận xét về ý thức của sinh viên nội trú trong quan hệ cộng đồng;
- Danh sách sinh viên nội trú không thực hiện tốt văn hóa UEH, vi phạm Nội quy Ký túc xá;
- Nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ Đoàn, Hội thuộc ký túc xá.

3. Phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong nghiên cứu khoa học;

b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học đã được công nhận và giải thưởng trong nghiên cứu khoa học của sinh viên ở các cấp.

4. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành quy định trong các kỳ thi.

b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm quy định trong các kỳ thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp.

5. Phòng Đảm bảo chất lượng – Phát triển chương trình:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia thực hiện các khảo sát, đánh giá liên quan đến chất lượng đào tạo.

b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên không tham gia khảo sát, đánh giá theo quy định của trường.

6. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức; tham gia công tác tổ chức Đoàn, Hội ở các cấp; chi ủy viên chi bộ khối sinh viên;

b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung đánh giá sau:

- Danh sách sinh viên và kết quả tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội từ cấp khoa trở lên tổ chức; hoặc hoạt động do câu lạc bộ, đội, nhóm tổ chức cho toàn bộ sinh viên Trường;

- Danh sách thành viên và các thành viên hoạt động tích cực của câu lạc bộ, đội, nhóm (đánh giá dựa trên các hoạt động nội bộ của câu lạc bộ, đội, nhóm);

- Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ Đoàn, Hội cấp khoa, cấp trường, ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm;

- Danh sách cán bộ Đoàn, Hội được biểu dương, khen thưởng ở các cấp.

7. Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Thanh tra, Thư viện, Trạm y tế:

a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy định thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị.

b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm quy định, nội quy của trường về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Điều khoản áp dụng

1. Phòng Công tác chính trị là đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên Đại học chính quy Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

2. Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với Phòng Công tác chính trị trong thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

3. Phòng Công tác chính trị tham mưu Hiệu trưởng xem xét quyết định đối với các trường hợp đặc biệt (nếu có).

4. Kết quả thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị và của cố vấn học tập các lớp sinh viên là một trong những tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cố vấn học tập và tư vấn viên.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2015 và thay thế Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Ban hành theo Quyết định số 2515/QĐ-ĐHKT-CTCT ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Phòng Công tác chính trị để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

3. Các Trưởng đơn vị, toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên Đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành quy định này./-

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Đông Phong

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên đại học chính quy)

I. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VÀ MỨC ĐIỂM

1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

- *Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm*
- *Nội dung tích lũy điểm:*

Stt	Nội dung						Điểm rèn luyện
1.1.	Có ý thức và thái độ học tập nghiêm túc (đi học đầy đủ, giữ kỷ luật, trật tự trong lớp học)						2 điểm
1.2.	Kết quả học tập:						5 điểm <i>(tối đa)</i>
	Yếu, kém	Trung bình	Trung bình khá	Khá	Giỏi	Xuất sắc	
	0	1	2	3	4	5	
1.3.	Đánh giá của lớp về tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập; ý thức tham gia các hoạt động, sinh hoạt học tập do lớp tổ chức:						5 điểm <i>(tối đa)</i>
	0	1	2	3	4	5	
1.4.	Thực hiện nghiên cứu khoa học (đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, tham luận, báo cáo chuyên đề tại hội thảo khoa học)						5 điểm/ nghiên cứu
1.5.	Dự thi các cuộc thi, hội thi học thuật cấp trường, khoa, viện, ký túc xá						2 điểm/cuộc thi
1.6.	Dự thi các cuộc thi, hội thi học thuật cấp tỉnh trở lên						3 điểm/cuộc thi
1.7.	Tham dự các buổi hội thảo, báo cáo chuyên đề, tọa đàm, huấn luyện kỹ năng, thi thử, sinh hoạt, giao lưu, trao đổi,... về học tập, nghiên cứu khoa học						1 điểm/buổi
1.8.	Đạt giải trong các cuộc thi, hội thi học thuật cấp khoa, viện, ký túc xá						3 điểm/ thành tích
1.9.	Đạt giải trong các cuộc thi thử, trắc nghiệm trực tuyến về học tập						2 điểm/ thành tích
1.10.	Thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm về học tập, nghiên cứu khoa học:						2 điểm/đơn vị <i>(tối đa)</i>
	Thành viên			Thành viên tích cực			
	1			2			
1.11.	Hoàn thành khóa luận tốt nghiệp:						8 điểm <i>(tối đa)</i>
	Điểm từ 5 đến 7			Điểm trên 7			
	6			8			
1.12.	Bị cấm thi kết thúc học phần						-5 điểm/lần
1.13.	Bị xử lý kỷ luật trong các kỳ thi kết thúc học phần:						-10 điểm/lần <i>(tối đa)</i>
	Khiển trách		Cảnh cáo		Đình chỉ thi		
	-3		-5		-10		
1.14.	Vi phạm quy định học vụ						-2 điểm/lần

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
1.15.	Không thực hiện các khảo sát, đánh giá về học tập theo quy định của trường	-2 điểm
1.16.	Cố hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động	-3 điểm/lần

2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

- Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện	
2.1.	Thực hiện các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường	5 điểm	
2.2.	Thực hiện nội quy, quy định của Trường	10 điểm	
2.3.	Tham gia học tập Tuần sinh hoạt công dân hàng năm:		
	Không tham gia	Không đầy đủ	Đầy đủ
	0	2	5
2.4.	Tham gia đầy đủ các buổi Sinh hoạt lớp định kỳ:		
	Không tham gia	Không đầy đủ	Đầy đủ
	0	2	5
2.5.	Vi phạm chưa bị xử lý kỷ luật đến mức khiển trách	-3 điểm/lần	
2.6.	Bị xử lý kỷ luật về công tác sinh viên mức khiển trách	-5 điểm/lần	
2.7.	Bị xử lý kỷ luật mức cảnh cáo	-10 điểm/lần	

3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

- Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện					
3.1.	Đánh giá của lớp về ý thức tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện do lớp tổ chức						5 điểm (tối đa)
	0	1	2	3	4	5	
3.2.	Tham dự các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội						1 điểm/buổi
3.3.	Dự thi, tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp trường, khoa, viện, ký túc xá hoặc tương đương						2 điểm/ hoạt động
3.4.	Dự thi, tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp tỉnh trở lên						3 điểm/ hoạt động
3.5.	Đạt giải III, khuyến khích cấp khoa, viện, ký túc xá hoặc được biểu dương, khen thưởng cấp xã trong các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội						2 điểm/ thành tích
3.6.	Đạt giải I, II cấp khoa, viện, ký túc xá hoặc được biểu dương, khen thưởng cấp huyện trong các hoạt động chính trị, xã hội,						3 điểm/ thành tích

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện	
	văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội		
3.7.	Thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm về hoạt động phong trào, tình nguyện:	2 điểm/đơn vị (tối đa)	
	Thành viên		Thành viên tích cực
	1		2
3.8.	Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động	-3 điểm/lần	

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

- Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
4.1.	Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	5 điểm
4.2.	Nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (điểm bài thu hoạch Tuần sinh hoạt công dân hàng năm):	10 điểm (tối đa)
	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
4.3.	Thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ của sinh viên ngoại trú, nội trú (chấp hành nội quy, quy định tại nơi cư trú; chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn)	5 điểm
4.4.	Thực hiện tốt văn hóa UEH	5 điểm
4.5.	Được biểu dương, khen thưởng trong tham gia các hoạt động xã hội	3 điểm/lần

5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

- Khung điểm: từ 0 đến 10 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
5.1.	Lớp trưởng, lớp phó, bí thư, phó bí thư chi đoàn, chi hội trưởng, chi hội phó chi hội lớp sinh viên; cấp trưởng, phó câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc khoa, viện; Chi hội trưởng lâu thuộc ký túc xá hoàn thành nhiệm vụ	4 điểm/chức vụ
5.2.	Ủy viên Ban Chấp hành đoàn, Liên chi hội sinh viên khoa, viện, ký túc xá; Ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm cấp trường hoàn thành nhiệm vụ	5 điểm/chức vụ
5.3.	Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trưởng; Bí thư, Phó Bí thư đoàn khoa, viện; Liên chi hội trưởng, Liên chi hội phó Liên chi hội sinh viên khoa, viện, ký túc xá; Chi ủy viên chi bộ sinh viên hoàn thành nhiệm vụ	6 điểm/chức vụ
5.4.	Ban cán sự lớp học phần; các chức vụ khác hoàn thành nhiệm vụ	2 điểm/chức vụ

Stt	Nội dung	Điểm rèn luyện
5.5.	Nhận giấy khen của cấp trường về công tác Đoàn, Hội Sinh viên, về các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	3 điểm/ khen thưởng
5.6.	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của lớp	2 điểm
5.7.	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của khoa, viện, ký túc xá và các đơn vị thuộc trường	3 điểm
5.8.	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của trường	4 điểm

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Các hoạt động cấp trường, khoa, viện, ký túc xá là các hoạt động do các đơn vị thuộc trường, khoa, viện, ký túc xá tổ chức. Sinh viên tham gia hoạt động tại địa phương, nơi cư trú được xét tương đương các hoạt động tham gia tại trường. Sinh viên tham gia các hoạt động này được tính điểm trực tiếp vào tổng điểm rèn luyện ở các mặt đánh giá.
2. Đối với các cuộc thi, hội thi, hoạt động cấp trường, Trường ban chỉ đạo hoặc Trường ban tổ chức phải là lãnh đạo các đơn vị thuộc trường.
3. Sinh viên tham gia sinh hoạt, hoạt động do lớp, chi đoàn, chi hội tổ chức không được tính điểm trực tiếp vào tổng điểm rèn luyện mà được sử dụng làm căn cứ để đánh giá ý thức tham gia hoạt động, sinh hoạt lớp của sinh viên.
4. Sinh viên tham gia sinh hoạt, hoạt động do câu lạc bộ, đội, nhóm tổ chức nội bộ cho thành viên không được tính điểm trực tiếp vào tổng điểm rèn luyện mà được sử dụng làm căn cứ để đánh giá ý thức tham gia, sinh hoạt của thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm.
5. Sinh viên tham gia công tác tổ chức hoạt động được cộng điểm tương đương sinh viên tham gia hoạt động.
6. Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức hoạt động là:
 - Tuyên truyền không đúng tinh thần, nội dung của hoạt động;
 - Đăng ký tham gia, dự thi nhưng tự ý bỏ cuộc;
 - Tham gia, dự thi nhưng không chấp hành quy định của hoạt động;
 - Có hành vi gian lận trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn;
 - Là thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm nhưng không tham gia hoạt động của đơn vị;
 - Các hành vi gây ảnh hưởng xấu khác.